# TUẦN 23

TIẾNG VIỆT

**BÀI 10: KHỦNG LONG (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng, rõ ràng VB Khủng long với ngữ điệu phù hợp; biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; đồ dùng trên học liệu, tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**  Hát bài hát: Chú Khủng Long  - **Q**uan sát tranh khủng long.  + Em đã nhìn thấy loài vật này ở đâu? Em biết gì về chúng?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2: Khám phá**  **1. Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu toàn bài (1lần). HD HS cách đọc. Bài đọc với giọng nhẹ nhàng, luyến tiếc.  - Đọc nối tiếp câu - Luyện đọc từ khó *suy nghĩ, khổng lồ, săn mồi....*  - Luyện đọc câu dài:  Khủng long/ có khả năng săn mồi tốt/ nhờ có đôi mắt tinh tường/ cùng cái mũi và đôi tai thính.//  - Bài văn chia làm mấy đoạn?  - Đọc nối tiếp đoạn ( lần 1)- kết hợp luyện đọc từ khó:  - Đọc nối tiếp đoạn ( lần 2)kết hợp giải nghĩa từ: Tự vệ, Dũng mãnh, Tuyệt chủng.  - Đặt câu với từ: Tự vệ, Dũng mãnh, Tuyệt chủng.  + Đọc trong nhóm  - Thi đọc trước lớp  - Đọc toàn bài  **\*Củng cố, dặn dò:**  Nhận xét, tuyên dương | - Hs hát theo nhạc.  -2 HS trả lời.  - HS ghi vở.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp câu, tìm từ khó đọc.  4 - 5 h s đọc câu dài  - Bài chia làm 4 đoạn.  +Đ1: Từ đầu đến đất khô.  +Đ2: Trong suy nghĩ đến ăn cỏ.  +Đ3: Chân khủng long đến dũng mãnh.  + Đ4: Còn lại.  - Đọc nối tiếp đoạn( lần 1).  - Đọc nối tiếp đoạn ( lần 2)  Hs chọn một trong các từ đặt câu:Tự vệ, Dũng mãnh, Tuyệt chủng. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:** ……………………………………………………

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT

**BÀI 10: KHỦNG LONG (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Hiểu và chỉ ra được đặc điểm, các bộ phận của Khủng long, thức ăn, nơi sống của khủng long. Hiểu được Khủng long là một con vật đã tuyệt chủng nên chúng ta không thể gặp khủng long thật.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; đồ dùng trên học liệu, tranh ảnh

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**  Hát bài hát: Chú Khủng Long  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2. Khám phá:**  **2. Trả lời câu hỏi**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.43  **Câu 1:** Bài đọc cho biết những thông tin nào về khủng long? **Câu 2:** Những bộ phận nào giúp khủng long săn mồi tốt?  **Câu 3:** Nhờ đâu khủng long có khả năng tự vệ tốt?  **Câu 4:** Vì sao chúng ta không thể gặp khủng long thật?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Luyện đọc lại:**  - Đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 3: Luyện tập theo văn bản đọc**  ***1. Tìm trong bài các từ ngẽ để tả các bộ phận của khủng long.***  - Tuyên dương, nhận xét.  *2. Hỏi đáp về đặc điểm các bộ phận của khủng long.*  - HD đọc mẫu.  - Sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\*Củng cố, dặn dò**  Nhận xét tuyên dương. | - Hs hát theo nhạc.  - HS ghi vở.  HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong  C1: Bài đọc cho biết những thông tin về khủng long là: a,b,c  C2: Khủng long có khả năng săn mồi tốt nhờ đôi mắt tinh tường cùng cái mũi và đôi tai thính.  C3: Khủng Long có khả năng tự vệ tốt nhờ cái đầu cứng và cái đuôi dũng mãnh.  C4: Chúng ta không thể gặp khủng long thật vì khủng long đã tuyệt chủng trước khi con người xuất hiện.  - 2 em đọc lại toàn bài  - Thảo luận N2, chia sẻ trước lớp.  - Tai – thính  - Mắt – tinh tường  - Đầu – cứng  - Chân – thẳng và rất khỏe  - 3 HS đọc.  - HS hỏi đáp N2, chia sẻ trước lớp.  - Mắt khủng long thế nào?  + Mắt khủng long rất tinh tường.  - Tai khủng long thế nào?  + Tai khủng long rất thính.  - Chân khủng long thế nào?  + Chân khủng long thẳng và rất khỏe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:** ……………………………………………………

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT

**BÀI 10: KHỦNG LONG (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe - viết đúng chính tả một đoạn trong bài Khủng long, trình bày đúng đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu các câu.  
- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt uya/ uyu; iêu/ươu; uôc/uôt

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; tranh ảnh; phiếu BT 2.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**  Hát bài hát: Gà trống thổi kèn.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2. Khám phá:**  **1. Nghe – viết chính tả**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết( 1 lần)  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - Thực hành viết từ dễ viết sai  - GV đọc cho HS nghe viết.  - Đọc lại đoạn chính tả  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện tập**  ***2. Chọn uya hoặc uya thay cho ô vuông***  - Đọc YC, làm bài vào PBT.  - Chữa bài, nhận xét.  ***3. a. Tìm từ chứa iêu/ươu để gọi tên con vật.***  ***b. Nhìn hình tìm từ ngữ chứa uôc hoặc uôt để gọi tên loài vật.***  **\* Củng cố, dặn dò**  Nhận xét, tuyên dương. | - Lớp phó văn nghệ cho lớp hát kết hợp với vận động theo nhạc.  - HS ghi vở.  - 2 HS đọc lại đoạn chính tả.  + Chân, Vì, Khủng  + rộng lớn, tinh tường, tai thính, quất đuôi,…  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi vở soát lỗi chính tả theo cặp.  - 2 HS đọc.  - HS làm bài CN vào phiếu BT, đổi chéo kiểm tra.  a. Đường lên núi quanh co, khúc khuỷu.  b. Mẹ tôi thức khuya dậy sớm làm mọi việc.  - Thảo luận N2, chia sẻ trước lớp.  - Viết vào vở các từ tìm được.  a.  1 – diều hâu  2 – đà điểu  3 – hươu sao  b.  1 – con chuột  2 – bạch tuộc  3 – chim cuốc |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:** ……………………………………………………

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 2: TIẾNG VIỆT

**BÀI 10: KHỦNG LONG (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển vốn từ về muông thú

- Kể được các từ chỉ hoạt động của con vật trong rừng và đặt câu với từ chỉ hoạt động đó.

- Biết cách sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, chấm than.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; tranh ảnh; Phiếu BT 3

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**  Hát bài hát: Gà trống thổi kèn.  - Nói tên các con vật ẩn trong tranh.  + Tên muông thú có trong tranh  - Nhận xét, giới thiệu vào bài.  **\* Hoạt động 2: Luyện tập**  ***2. Tìm từ chỉ hoạt động của con vật trong rừng. Đặt câu với từ vừa tìm được.***  - Tìm các từ chỉ hoạt động của con vật.  - Đặt câu theo mẫu với từ tìm được.  ***3. Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào ô vuông***  - Tác dụng của các dấu.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhắc hs về nhà cùng người thân kể một số từ chỉ hoạt động của con vật trong rừng và đặt câu với từ chỉ hoạt động đó. | - Lớp phó văn nghệ cho lớp hát kết hợp với vận động theo nhạc.  - HS quan sát tranh, thảo luận N2, chia sẻ trước lớp.  + Tên muông thú: công, gà, kì nhông, chim gõ kiến, voi, khỉ...  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS làm việc N4, chia sẻ câu trả lời trước lớp.  + công: xòe cánh, múa – Con công xòe cánh múa.  + chim gõ kiến: bay, đục thân cây – Chim gõ kiến đang đục thân cây.  + gà: gáy, chạy – Gà đang gáy.  + kì nhông: bò – Kì nhông đang bò.  + voi: huơ vòi – Voi đang huơ vòi.  - HS làm bài CN vào phiếu BT, chia sẻ trước lớp.  a. Con gì có cái vòi rất dài ?  b. Con mèo đang trèo cây cau.  c. Con gì phi nhanh như gió ?  d. Ôi, con công múa đẹp quá !  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:** ……………………………………………………

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT

**BÀI 10: KHỦNG LONG (Tiết 5)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu tranh (ảnh) về con vật mà em yêu thích.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; tranh ảnh về một số con vật.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Hoạt động 1. Khởi động**  Hát bài hát: Rửa mặt như mèo.  - GV nhận xét giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2. Luyện Tập Viết đoạn giới thiệu tranh (ảnh) về con vật.**  ***1. Nói tên con vật trong tranh ảnh***  + YC mở sgk trang 45 bài đọc yêu cầu 1.  + Trong bài tập 1 có mấy bức ảnh?  + Quan sát 3 bức ảnh và nói tên các các vật trong ảnh.  - Đặc điểm của con vật đó, con vật đó đang làm gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  ***2. Viết 3 – 5 câu* giới thiệu tranh (ảnh) về con vật *em yêu thích.***  + Bài tập 2 yêu cầu làm gì?  \*Thảo luận theo câu hỏi gợi ý:  - Em nhìn thấy tranh (ảnh) con vật nào?  ở đâu?  - Trong tranh (ảnh) con vật đấy có đặc điểm như thế nào ?  - Con vật đó đang làm gì?  - Em có thích tranh (ảnh) con vật đó không? (Yêu thích, giữ gìn, bảo vệ,…)  \*Viết đoạn văn vào vở.  *+ Yêu cầu viết đoạn văn*  - Đoạn văn giới thiệu tranh (ảnh) về con vật em yêu thích.  + Bài tập 2 yêu cầu làm gì?  - Đoạn văn viết từ 3 đến 5 câu.  - Đầu câu viết hoa, sử dụng dấu câu phù hợp  - Đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Dặn hs về nhà đọc lại đoạn văn cho người thân nghe. | - Lớp phó văn nghệ cho lớp hát kết hợp với vận động theo nhạc.  - HS ghi vở.  - 2 HS đọc yêu cầu 1.  - Có 3 bức ảnh  - Thảo luận N2, Chia sẻ trước lớp:  - Bức ảnh 1 – Hươu  - Bức ảnh 2 – sóc.  - Bức ảnh 3 – công  + Trong ảnh: chú Hươu có thân hình thon chắc, mõm dài, cổ dài, chân thon nhỏ dài chắc khỏe, chú đang uống nước.  + Trong ảnh: Con sóc có thân hình mảnh nhỏ, mắt to, móng vuốt cong và sắc. Bộ lông mềm mại. Chú đang đứng trên một khúc cây.  + Trong ảnh: Con công có bộ lông màu xanh và vạch mắt màu vàng rực rỡ. – Đuôi của chim công dài. Nó đang giơ cánh múa.  - Viết 3 – 5 câu giới thiệu tranh (ảnh) về con vật em yêu thích.  - 2 hs đọc gợi ý  - Hs thảo luận nhóm 4.  - HS nói miệng trước lớp  - Phòng khách nhà em có treo một bức ảnh một chú chó( mèo, công….) rất dễ thương.  - Đặc điểm của con vật:  **+Chó**: trắng tinh, màu vàng, màu đen, đôi mắt to, tròn đen láy. Cái đuôi bông cong tít…  **+Mèo**: lông màu xám, đen, trắng tinh. Khuôn mặt tròn xoe, bụ bẫm. Cái tai rũ xuống. Đôi mắt to tròn, cái mũi hồng nhạt rất dễ thương.  ….  **+ Công**: bộ lông màu xanh lục óng ánh, đỏ đồng, vàng, nâu, mào dài, phần mặt màu vàng và xanh. Đuôi công xoè ra như hai cái nan quạt khổng lồ đủ màu sắc …  - Trong tranh( ảnh):  + Chú chó đang nở một nụ cười rất tươi.  + Chú mèo đang liếm chân bên cửa sổ.  + Chú chim công đang khoe cái đuôi màu xanh múa một vũ điệu đẹp tuyệt trần.  - Em thích bức tranh( ảnh) này, vì nó không chỉ khiến phòng khách nhà em thêm rực rỡ, mà còn giúp em được biết đến và chiêm ngưỡng những con vật xinh đẹp tuyệt trần.  - 1 hs đọc yêu cầu viết đoạn văn.  - Hs viết đoạn văn vào vở.  - Hs đọc bài viết trước lớp |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:** ……………………………………………………

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT

**BÀI 10: KHỦNG LONG (Tiết 6)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Tìm đọc sách báo về động vật hoang dã và một số thông tin về một số loài động vật đó.

- Bồi dưỡng tình yêu đối với các loài động vật.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; tranh ảnh; một số bài đọc về động vật hoang dã.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**  Hát bài hát: Gà trống thổi kèn.  - GV nhận xét giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng**  ***1. Tìm đọc sách báo viết về động vật hoang dã.***  - Bài 1 yêu cầu gì?  - Chia sẻ tên loài động vật em đã tìm được , em tìm ở đâu ?  - Đọc thầm bài đã sưu tầm được.  - Đọc to trước lớp.  ***2. Giới thiệu với các bạn về một số thông tin về loài động vật đó.***  - Tổ chức cho HS chia sẻ thông tin về loài vật vừa đọc: Tên loài vật, thức ăn, nơi sống.    **\* Củng cố, dặn dò:**  - GVNX tuyn dương HS | - HS hát vận động theo nhạc.  - HS ghi vở.  - Tìm đọc sách báo viết về động vật hoang dã  - Hs chia sẻ trước lớp  Ví dụ sách:  + Tiếng gọi nơi hoang dã. (Jack London)  + Sự tích con sư tử (truyện cổ tích)  + Sự tích con hổ (truyện cổ tích)  + Bác gấu đen và hai chú thỏ (Hoàng Hà)  + Trí khôn của ta đây  - HS đọc thầm bài 1 lượt  - 5 hs đọc  - HS thảo luận N4, chia sẻ trước lớp về tên loài vật, thức ăn, nơi sống.  +Ví dụ: Trong câu chuyện Trí khôn của ta đây. Có 2 con vật  1. Con cọp( con hổ)  - Thức ăn: thịt  - Nơi sống trong rừng  2. Con trâu  - Thức ăn: cỏ  - Nơi sống trong chuồng nuôi của gia đình. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:** ……………………………………………………

……………………………………………………………………………………